

Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2026/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thanh V**, sinh năm 2003.

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: **Xóm B, xã T, tỉnh Phú Thọ**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thanh V** và Anh **Trần Quốc T** tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là **Trần Quốc H** sinh ngày 28/02/2023.

**Chị V** và Anh **T** thống nhất thoả thuận: giao cháu **Trần Quốc H** cho anh **T** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **T** chưa yêu cầu **Chị V** phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, **Chị V** được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đến khi anh **T** có yêu cầu.

**Chị V** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản và quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung : Không có.  
- Về nợ chung: Chị **V** và anh **T** đều xác nhận không có.  
- Về án phí: Chị **V** tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị **V** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0002306 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ đối trừ chị **V** được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TAND tỉnh PT
- VKSND khu vực 12-PT
- **UBND xã T**
- THADS tỉnh PT
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**  
**TỈNH HOÀ BÌNH**

**Đinh Thị Ngọc Hà**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 02 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lương Văn G**, sinh năm 1958

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1961

Đều cư trú tại: **xóm T, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Lương Thị H2**, sinh năm 1984 và **Lương Bá T1** sinh năm 1990. Do các con chung đã trưởng thành nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Ông **Lương Văn G** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông **G** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003420 ngày 25/11/2017 của **THADS Thành phố H** được đổi trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi ngàn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND phường Đ**
- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM**

**THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 240/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 04 tháng 12 năm 2017

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Đức T2**, sinh năm 1982

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT tại: **Tổ E, phường H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

Hiện tạm trú tại: **Tiểu khu A, cảng B, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Đức T2** và chị **Nguyễn Thị P**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Phạm Đức T2** và chị **Nguyễn Thị P** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Phạm Duy T3** sinh ngày 06/4/2004 và **Phạm Kim N** sinh ngày 08/11/2012. Anh **T2** và chị **P** thoả thuận giao con chung là **Phạm Duy T3** cho anh **T2** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là **Phạm Kim N** cho chị **P** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **T2**, chị **P** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung

- *Về tài sản chung*: Không có

- Về nợ chung: Anh **Phạm Đức T2** và chị **Nguyễn Thị P** đều xác nhận không có

- Về án phí: Anh **Phạm Đức T2** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **T2** đã nộp 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003387 ngày 07/11/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự

- VKSNDTP

- **UBND xã T**

- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM**

**THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N1**, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1992

Đều ĐKKHKT tại: **M- T- Hải Dương**

Hiện tạm trú tại: **SN E, Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N1** và anh **Nguyễn Văn H3**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N1** và anh **Nguyễn Văn H3** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị **N1**, anh **H3** thoả thuận giao 02 con chung là **Nguyễn Bảo N2** sinh ngày 11/12/2014 và **Nguyễn Bảo A** sinh ngày 02/5/2017 cho chị **N1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị **N1** không yêu cầu anh **H3** đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh **H3** được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi chị **N1** yêu cầu. Anh **H3** có quyền thăm nom chăm sóc các con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N1** và anh **Nguyễn Văn H3** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N1** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị **N1** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003329 ngày 02/10/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND xã M**
- Lưu hồ sơ vụ án

#### **THẨM PHÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lã Thanh N3**, sinh năm 1977

- *Bị đơn*: Chị **Bùi Thanh T4**, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: **Tổ B, phường P, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lã Thanh N3** và chị **Bùi Thanh T4**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Lã Thanh N3** và chị **Bùi Thanh T4** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung **Lã Hồng P1** sinh ngày 12/11/2006; **Lã Hạnh N4** sinh ngày 11/12/2009. Anh **N3** và chị **T4** thỏa thuận giao con chung là **Lã Hồng P1** cho anh **N3** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là **Lã Hạnh N4** cho chị **T4** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **N3**, chị **T4** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung.

- Về tài sản chung: Anh **N3**, chị **T4** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **N3**, chị **T4** đều xác nhận không có

- Về án phí: Anh **Lã Thanh N3** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **N3** đã nộp 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003351 ngày 16/10/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự

- VKSNDTP

- **UBND phường P**

- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM**

**THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 215/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 01 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị T5**, sinh năm 1967

- Bị đơn: Ông **Ngô Quang L**, sinh năm 1965

Đều cư trú tại: **Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Dương Thị T5** và ông **Ngô Quang L**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Dương Thị T5** và ông **Ngô Quang L** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Ngô Quang L1** sinh năm 1992 ( đã trưởng thành ) và **Ngô Quang B** sinh ngày 23/8/2000. Bà **T5** và ông **L** thoả thuận giao con chung là **Ngô Quang B** cho bà **T5** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **T5** chưa yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **L** được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi bà **T5** yêu cầu. Ông **L** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Bà **T5**, ông **L** tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà **T5**, ông **L** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: bà **Dương Thị T5** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà **T5** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003323 ngày 02/10/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND phường Đ**
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 184/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 14 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Anh C**, sinh năm 1967

- *Bị đơn*: Bà **Bùi Thị H4**, sinh năm 1975

Nơi §KHKT: **Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ sinh năm 1998 ( đã trưởng thành ) và Nguyễn Quang T6 sinh ngày 31/12/2010. Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 thoả thuận giao cháu Nguyễn Quang T6 cho bà H4 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ ( hai triệu đồng ) kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu T6 đủ 18 tuổi. Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 đều xác nhận không có

- Về án phí: Ông Nguyễn Anh C tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con cho bà Bùi Thị H4. Ông C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003145 ngày 19/5/2017 của THADS Thành phố H. Nay chuyển thành án phí.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- UBND phường Đ
- Lưu hồ sơ vụ án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## TỈNH HOÀ BÌNH

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 05 tháng 9 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1989

Đều trú tại: Xóm T, xã D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017

### XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H5

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H5 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H5 thoả thuận giao con chung là Nguyễn Văn T7 sinh ngày 28/8/2011 cho anh H5 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H5 chưa yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi anh H5 yêu cầu. Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H5 đều xác nhận không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003268 ngày 10/8/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- UBND xã Dân Chủ
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**